

Số: 802 /TB-HĐTDCC

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển công chức đợt 2 năm 2023 (Vòng 1)
và hướng dẫn phúc khảo

Thực hiện Văn bản số 5430/VKSTC-V15 ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao về việc tuyển dụng công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân, Văn bản số 484/VKSTC-V15 ngày 03/11/2023 của VKSND tối cao về việc giao chỉ tiêu tuyển dụng công chức kế toán, Kế hoạch số 75/KH-VKS-P15 ngày 21/12/2023 của VKSND tỉnh Thanh Hoá về việc tuyển dụng công chức đợt 2 năm 2023. Căn cứ kết quả chấm thi, Hội đồng tuyển dụng công chức VKSND tỉnh Thanh Hoá thông báo công khai kết quả thi tuyển công chức vòng 1 để thí sinh biết. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, những thí sinh dự thi trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì được tiếp tục dự thi vòng 2 (có danh sách kèm theo).

Trên cơ sở kết quả thi tuyển vòng 1 các thí sinh có quyền làm đơn đề nghị phúc khảo gửi Hội đồng tuyển dụng công chức VKSND tỉnh Thanh Hoá (qua phòng Tổ chức cán bộ VKSND tỉnh Thanh Hoá). Thời hạn nhận đơn phúc khảo trong 15 ngày kể từ ngày đăng Thông báo kết quả thi trên cổng thông tin điện tử của Viện KSND tỉnh Thanh Hoá, trong đơn ghi rõ họ tên, số báo danh, môn phúc khảo (nếu đơn được gửi theo đường bưu điện thì tính từ ngày gửi đơn theo dấu bưu điện trên phong bì). Không phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng Thư điện tử, fax, Telex. Địa chỉ nhận đơn: Phòng Tổ chức cán bộ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, tầng 10 Tòa nhà Công nghệ cao, phố Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Lệ phí phúc khảo bài thi: 150.000 đồng/bài thi (theo quy định tại Thông tư số 92/2021-TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính).

Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tại địa chỉ: vienkiemsat.thanhhoa.gov.vn và niêm yết tại trụ sở Viện KSND tỉnh Thanh Hoá.

Nơi nhận:

- Viện trưởng VKS tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo VKSTH (để báo cáo);
- Các thành viên HĐTD (để biết);
- Ban giám sát tuyển dụng (để giám sát);
- Các ứng viên dự thi tuyển (để biết, t/hiện);
- Lưu: P15, HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
PHÓ CHỦ TỊCH



TRƯỞNG PHÒNG TCCB
VKSND TỈNH THANH HOÁ
Nguyễn Văn Thành



Thanh Hóa, ngày 03 tháng 4 năm 2024

KẾT QUẢ THI CÔNG CHỨC ĐỢT 2 NĂM 2023 (VÒNG 1)

(Kèm theo Thông báo số 302/TB-HĐTDCC ngày 03/4/2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức VKSND tỉnh Thanh Hoá)

ST T	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh		Tin học				Tiếng Anh				Kiến thức chung				Kết quả chung
			Nam	Nữ	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	
I. THÍ SINH DỰ THI NGHIỆP VỤ KẾ TOÁN																	
1	01	Cao Quỳnh Anh		14/10/1994	16	14	53,3	Đạt				Miễn thi	37	23	61,7	Đạt	Đạt
2	02	Trịnh Thu Thảo		29/05/1996	18	12	60	Đạt	19	11	63,3	Đạt	34	26	56,7	Đạt	Đạt
II. THÍ SINH DỰ THI NGHIỆP VỤ KIỂM SÁT																	
3	03	Trần Thị Quỳnh Anh		28/3/2000	19	11	63,3	Đạt	20	10	66,7	Đạt	34	26	56,7	Đạt	Đạt
4	04	Lê Hoàng Anh	10/06/1991		20	10	66,7	Đạt				Miễn thi	34	26	56,7	Đạt	Đạt
5	05	Lê Vũ Minh Anh		7/8/2001	22	8	73,3	Đạt	26	4	86,7	Đạt	29	31	48,3	Không đạt	Không đạt
6	06	Vũ Quỳnh Anh		3/10/2000	21	9	70	Đạt	23	7	76,7	Đạt	35	25	58,3	Đạt	Đạt
7	07	Đinh Thị Quỳnh Anh		24/3/2001	21	9	70	Đạt	14	16	46,7	Không đạt	34	26	56,7	Đạt	Không đạt

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh		Tin học				Tiếng Anh				Kiến thức chung				Kết quả chung
				Nam	Nữ	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	
8	08	Nguyễn Minh	Anh		18/8/1998	18	12	60	Đạt	17	13	56,7	Đạt	33	27	55	Đạt	Đạt
9	09	Hoàng Duy	Anh	17/04/2001		18	12	60	Đạt	18	12	60	Đạt	31	29	51,7	Đạt	Đạt
10	10	Nguyễn Văn	Anh		11/9/2002	21	9	70	Đạt	25	5	83,3	Đạt	38	22	63,3	Đạt	Đạt
11	11	Lê Thị Phương	Anh		12/7/1997	17	13	56,7	Đạt	17	13	56,7	Đạt	33	27	55	Đạt	Đạt
12	12	Hoàng Thiện	Cầm	11/12/2001		16	14	53,3	Đạt	24	6	80	Đạt	34	26	56,7	Đạt	Đạt
13	13	Bùi Thị	Chi		4/3/1998	21	9	70	Đạt	14	16	46,7	Không đạt	31	29	51,7	Đạt	Không đạt
14	14	Lê Văn	Chinh	25/01/1995		17	13	56,7	Đạt	14	16	46,7	Không đạt	38	22	63,3	Đạt	Không đạt
15	15	Lê Văn	Đức	19/05/1999		20	10	66,7	Đạt	22	8	73,3	Đạt	29	31	48,3	Không đạt	Không đạt
16	16	Hoàng Minh	Đức	12/04/1999		16	14	53,3	Đạt	15	15	50	Đạt	34	26	56,7	Đạt	Đạt
17	17	Nguyễn Khánh	Hà		25/12/1999													Bỏ thi
18	18	Lê Nhật	Hạ		3/7/2001	16	14	53,3	Đạt	19	11	63,3	Đạt	34	26	56,7	Đạt	Đạt
19	19	Hoàng Thị	Hằng		23/5/1998	13	17	43,3	Không đạt	7	23	23,3	Không đạt	29	31	48,3	Không đạt	Không đạt
20	20	Mai Lê Khánh	Hoà		1/3/2001	19	11	63,3	Đạt	19	11	63,3	Đạt	31	29	51,7	Đạt	Đạt

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh		Tin học				Tiếng Anh				Kiến thức chung				Kết quả chung
				Nam	Nữ	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	
21	21	Nguyễn Thị Thu	Hoài		30/4/2000	17	13	56,7	Đạt	19	11	63,3	Đạt	22	38	36,7	Không đạt	Không đạt
22	22	Trần Thị	Hường		10/11/1995	17	13	56,7	Đạt	16	14	53,3	Đạt	35	25	58,3	Đạt	Đạt
23	23	Lê Tuấn	Kiệt	14/08/2001		15	15	50	Đạt	28	2	93,3	Đạt	33	27	55	Đạt	Đạt
24	24	Nguyễn Trần	Lâm	03/10/2000		15	15	50	Đạt	20	10	66,7	Đạt	27	33	45	Không đạt	Không đạt
25	25	Vũ Văn	Lâm	02/09/2001		19	11	63,3	Đạt	18	12	60	Đạt	28	32	46,7	Không đạt	Không đạt
26	26	Trần Khánh	Linh		23/1/1998	19	11	63,3	Đạt	19	11	63,3	Đạt	36	24	60	Đạt	Đạt
27	27	Lê Thị	Loan		15/6/1997	15	15	50	Đạt	11	19	36,7	Không đạt	31	29	51,7	Đạt	Không đạt
28	28	Đặng Anh	Minh	22/03/1998		16	14	53,3	Đạt	17	13	56,7	Đạt	32	28	53,3	Đạt	Đạt
29	29	Nguyễn Trà	My		21/8/2000													Bỏ thi
30	30	Nguyễn Văn	Nam	21/06/1998		19	11	63,3	Đạt	12	18	40	Không đạt	40	20	66,7	Đạt	Không đạt
31	31	Lại Thiên	Nga		1/3/2001	24	6	80	Đạt	18	12	60	Đạt	34	26	56,7	Đạt	Đạt
32	32	Lê Trịnh	Nguyên	28/06/2000		17	13	56,7	Đạt	25	5	83,3	Đạt	26	34	43,3	Không đạt	Không đạt
33	33	Nguyễn Phương	Nhung		3/11/2000	18	12	60	Đạt	17	13	56,7	Đạt	34	26	56,7	Đạt	Đạt

ST T	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh		Tin học				Tiếng Anh				Kiến thức chung				Kết quả chung
				Nam	Nữ	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	Số câu đúng	Số câu sai	Tỷ lệ câu đúng (%)	Đạt/ Không đạt	
34	34	Lê Mai	Phương		17/6/2000	17	13	56,7	Đạt	18	12	60	Đạt	36	24	60	Đạt	Đạt
35	35	Chu Thuý	Quỳnh		10/3/1999													Bỏ thi
36	36	Lê Nhật	Tâm		13/3/2001	15	15	50	Đạt	17	13	56,7	Đạt	35	25	58,3	Đạt	Đạt
37	37	Mai Văn	Tiền	02/08/1996														Bỏ thi
38	38	Đình Văn	Tùng	20/07/1999														Bỏ thi
39	39	Phạm Hương	Thảo		17/9/2001	15	15	50	Đạt	16	14	53,3	Đạt	35	25	58,3	Đạt	Đạt
40	40	Hà Thị Biên	Thuý		24/8/2000	18	12	60	Đạt	16	14	53,3	Đạt	31	29	51,7	Đạt	Đạt
41	41	Đỗ Ngọc	Vũ	08/10/1999		16	14	53,3	Đạt	19	11	63,3	Đạt	35	25	58,3	Đạt	Đạt
42	42	Nguyễn Thị Như	Ý		20/10/2000	17	13	56,7	Đạt	19	11	63,3	Đạt	29	31	48,3	Không đạt	Không đạt
43	43	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến		1/5/1997	16	14	53,3	Đạt	21	9	70	Đạt	30	30	50	Đạt	Đạt